

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Sim.

2. Ông Lý Đức Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Diễm K, sinh năm 1994 (Có mặt).

Cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa, bà Lâm Diễm K trình bày: Vào năm 2016 bà và ông Huỳnh Văn Ph kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Ph. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 8 năm 2017 bị đơn ông Huỳnh Văn Ph trình bày: Về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn, cuộc sống chung xảy ra mâu thuẫn đúng như bà Lâm Diễm K đã khai nên ông đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Diễm K khởi kiện ông Huỳnh Văn Ph về tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, ông Huỳnh Văn Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Ph được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Diễm K, ông Huỳnh Văn Ph kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Lâm Diễm K yêu cầu ly hôn thì ông Huỳnh Văn Ph đồng ý. Từ đó, chấp nhận cho bà Lâm Diễm K ly hôn với ông Huỳnh Văn Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lâm Diễm K chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Diễm K ly hôn ông Huỳnh Văn Ph.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lâm Diễm K chịu 300.000 đồng. Bà Lâm Diễm K nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006699, ngày 31/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyên thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi